

Số: /KH-UBND

Pô Kô, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác cải cách hành chính Nhà nước năm 2025 trên địa bàn xã Pô Kô

Căn cứ Quyết định số 1849/QĐ-UBND, ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Đăk Tô năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Pô Kô xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cải cách hành chính (CCHC), triển khai thực hiện Đề án 06; cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; xây dựng, triển khai các giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn liền với cải cách hành chính, chuyển đổi số toàn diện; nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật và góp phần cải thiện các Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); tạo động lực để đột phá và thu hút các nguồn lực đầu tư vào xã.

- Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên ứng dụng hiệu quả thành tựu của chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính của xã ngày càng chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 3993/KH-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh, của huyện nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; thủ tục hành chính tiếp tục được rút ngắn về thời gian, giảm được kinh phí.

2. Yêu cầu

- Các công chức chuyên môn và Thủ trưởng các đơn vị đóng chân trên địa bàn xã tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, triển khai thực hiện Đề án 06. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện công tác CCHC, triển khai thực hiện Đề án 06; nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác CCHC, nhất là người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC, triển khai thực hiện Đề án 06 của cơ quan, đơn vị; đề ra giải pháp khắc phục những hạn chế và các giải pháp nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, đảm bảo tiến độ, lộ trình triển khai Đề án 06; không để xảy ra tình trạng chậm, muộn, bị phê bình, nhắc nhở.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (chuyển đổi số) trong hoạt động công vụ của UBND và các cơ quan, đơn vị đóng chân trên địa bàn.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính; chú trọng việc kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện; xác định và đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan trong triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (khi có yêu cầu).

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, nội dung về Đề án 06 đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng (*các tin bài trên Trang thông tin điện tử xã, trên các trang Facebook, Zalo, tại Bộ phận một cửa, hệ thống truyền thanh cơ sở ...*); tạo điều kiện thuận tiện cho cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, nắm bắt các nội dung về cải cách hành chính, Đề án 06 được kịp thời. Đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp về các lợi ích mà người dân, doanh nghiệp được hưởng khi triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã; thực hiện việc trao đổi, đối thoại với tổ chức, công dân trên các phương tiện truyền thông.

Triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế trong hoạt động cung ứng dịch vụ công, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước (theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4329/UBND-NC ngày 02/12/2024)

- Tiếp tục tham mưu các giải pháp về cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công của xã (PAPI).

- Gắn kết quả cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính.

- Ban hành kịp thời Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2026. Thực hiện tốt công tác báo cáo cải cách hành chính định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Phòng Nội vụ.

2. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành trong năm được triển khai kịp thời.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp phát hiện qua rà soát, kiểm tra được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Thực hiện đầy đủ 02 hoạt động theo dõi thi hành pháp luật (*kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật*) và ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, hợp pháp; triển khai kịp thời văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương; xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh.

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ những quy định không phù hợp.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, thẩm định tính hợp pháp, hợp lý các văn bản quy phạm pháp luật; hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực; kịp thời triển khai, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân biết, thực hiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã; chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch đầy đủ thủ tục hành chính theo quy định. 100% hồ sơ thủ tục hành chính của xã phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn xã. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã để đảm bảo việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, đúng quy định.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của UBND xã.

- Tập trung đẩy mạnh công tác rà soát, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ, nhất là của người dân, doanh nghiệp tại các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành.

- Phần đầu 100% phản ánh, kiến nghị về quy định thủ tục hành chính được xử lý, trả lời đúng thời gian quy định; trong đó trên 95% phản ánh kiến nghị trả lời công khai được tổ chức, cá nhân đánh giá hài lòng trở lên.

- Tăng cường công tác số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa.

- Rà soát, đề xuất cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Phần đầu 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Rà soát số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Bố trí cán bộ, công chức hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công, góp phần nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức bộ máy theo đúng quy định; ban hành thông báo phân công nhiệm vụ cho cán bộ công chức khi có sự thay đổi nhân sự kịp thời.

- Triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế trong hoạt động cung ứng dịch vụ công, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước (*theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4329/UBND-NC ngày 02/12/2024*); góp phần cải thiện Chỉ số SIPAS, PAPI huyện Đăk Tô năm 2025 và các năm tiếp theo. Đảm bảo mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 90% trong năm 2025¹.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại cơ quan hành chính theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát các văn bản hướng dẫn của các cấp để tham mưu Ủy ban nhân dân xã phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức đảm bảo tất cả các nhiệm vụ phát sinh đều được thực hiện.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

- 100% công chức xã được bố trí theo đúng chức danh tuyển dụng và đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

- 100% cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch của UBND tỉnh, huyện.

- Tổ chức tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã đảm bảo 100% theo trình tự, thủ tục và thời gian quy định

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn về các quy định mới trong công tác quản lý cán bộ, công chức; bố trí cán bộ, công chức theo đúng vị trí việc làm quy định, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Thường xuyên rà soát chất lượng các mặt của đội ngũ cán bộ, công chức, đánh giá việc đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý; xây dựng, triển khai thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức theo yêu cầu vị trí việc làm và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và năng lực

¹ Chương trình số 2359/CTr-UBND ngày 22/07/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

thực thi công vụ.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức; từng bước lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ đảm bảo phù hợp thực tế của địa phương.

6. Cải cách tài chính công

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách về tài chính - ngân sách; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

- Triển khai kịp thời định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật sau khi có văn bản hướng dẫn của cấp trên. Nhằm đẩy nhanh thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trong năm 2025 theo đúng quy định.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Chỉ tiêu

- Phần đầu sử dụng 80% thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

b) Nhiệm vụ

- Phát triển hạ tầng số đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn xã.

- Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trong nội bộ địa phương; thực hiện chia sẻ dữ liệu chuyên ngành; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh: hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử tỉnh, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh,...

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Triển khai thử nghiệm một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh;

kip thời sơ kết đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Tăng cường công tác truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Rà soát, sửa đổi quy trình (*quy trình áp dụng trong hệ thống ISO*) giải quyết công việc cơ quan, đảm bảo phù hợp quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (*theo đúng Công văn số 1672/UBND-TTHCC ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030; duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

(Có Phụ lục nhiệm vụ cải cách hành chính cụ thể năm 2025 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các công chức chuyên môn xã, các ngành, đơn vị có liên quan

- Chủ động triển khai và phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm với các ngành có liên quan thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Căn cứ các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch này, triển khai thực hiện có hiệu quả và đúng tiến độ.

- Phối hợp với công chức Văn phòng – thống kê tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã phân công chủ trì.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định về Ủy ban nhân dân xã (*qua Văn phòng – thống kê*) để tổng hợp.

- Các công chức chuyên môn xã theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân xã giao.

2. Công chức Tư pháp – hộ tịch

- Chủ trì, phối hợp với các công chức liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp triển khai thực hiện công tác cải cách thể chế.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ số thành phần “*Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật*” thuộc Bộ tiêu chí xác định Chỉ số Cải cách hành chính của huyện áp dụng cho cấp xã.

3. Công chức Tài chính – kế toán

- Chủ trì, phối hợp các công chức có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, triển khai về kết quả chỉ số thành phần “*Cải cách tài chính công*” thuộc Chỉ số Cải cách hành chính của huyện.

4. Công chức Văn hóa – xã hội phụ trách văn hóa – thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các công chức liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp các công chức liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội để phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch tại địa phương.

- Tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần về “*Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số (tiêu chí 7.1.1 và tiêu chí 7.1.2)*” thuộc Chỉ số Cải cách hành chính của huyện.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên mục về cải cách hành chính phát trên sóng Đài Phát thanh. Tập trung tuyên truyền sâu rộng những kết quả nổi bật đã đạt được trong công tác cải cách hành chính của xã thời gian qua; tuyên truyền những điểm sáng về công tác cải cách hành chính và kịp thời phản ánh những hạn chế cần sửa chữa, khắc phục hoặc những tồn tại cần phải thay đổi để phù hợp với thực tế của địa phương.

5. Công chức Văn phòng – thống kê

- Chủ trì, phối hợp các công chức liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; tổ chức đánh giá kết quả cải cách hành chính hằng năm.

- Chủ trì, theo dõi việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn xã; kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, trong thực thi công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các công chức liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong hoạt động quản lý nhà nước của xã.

- Chủ trì, phối hợp với các công chức liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các công chức liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số Hiệu quả

quản trị và hành chính công của xã.

- Chủ trì, phối hợp với các công chức liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên địa bàn xã.

- Đăng ký cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công tác cải cách hành chính do Sở Nội vụ tổ chức.

- Theo dõi tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân xã các vấn đề vướng mắc phát sinh và các công chức không thực hiện hoặc chậm thực hiện để có biện pháp chỉ đạo, xử lý.

- Theo dõi, tổ chức các phong trào thi đua; tham mưu xem xét đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào theo Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về Phát động phong trào thi đua đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Tô, giai đoạn 2023-2030 và Kế hoạch số 179/KH-UBND, ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về sửa đổi nội dung tại Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về phát động phong trào thi đua đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Tô, giai đoạn 2023-2030”.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ số thành phần của Chỉ số Cải cách hành chính “*Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính*”, “*Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước*”, “*Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*”, “*Cải cách thủ tục hành chính*”, “*Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông*”.

- Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn xã; tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo định kỳ quý; 6 tháng, cả năm đảm bảo thời gian quy định.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính do ngân sách địa phương cân đối trong các nguồn kinh phí được cấp trên giao và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có). Trường hợp vượt quá khả năng, xây dựng dự toán báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tài chính – Kế hoạch) để xem xét./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các hội, đoàn thể xã (p/h);
- Công chức chuyên môn xã (t/h);
- Lưu: VP, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

A Thăm